

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **22** /2016/QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày **13** tháng 5 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định mức hỗ trợ các sáng lập viên Hợp tác xã chuẩn bị thành lập, các đối tượng đào tạo, bồi dưỡng của Hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND năm 2004;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước năm 2002;

Căn cứ Luật Hợp tác xã năm 2012;

Căn cứ Thông tư số 139/2010/TT-BTC ngày 21/9/2010 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức;

Căn cứ Thông tư số 97/2010/TT-BTC ngày 06/7/2010 của Bộ Tài chính về việc quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 05/VBHN-BTC ngày 08/01/2014 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn thực hiện Nghị định 88/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ về chế độ tài chính hỗ trợ các sáng lập viên hợp tác xã chuẩn bị thành lập, các đối tượng đào tạo, bồi dưỡng của hợp tác xã;

Căn cứ Nghị quyết số 225/2016/NQ-HĐND17 ngày 14/4/2016/ của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh về việc Quy định mức chi hỗ trợ các sáng lập viên hợp tác xã chuẩn bị thành lập, các đối tượng đào tạo, bồi dưỡng của hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định nội dung chi, mức chi và nguồn kinh phí để thực hiện hỗ trợ các hợp tác xã chuyển đổi, tổ chức lại hoạt động theo Luật Hợp tác xã năm 2012; hỗ trợ các sáng lập viên hợp tác xã chuẩn bị thành lập; hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng các đối tượng của hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh, cụ thể như sau:

1. Phạm vi, đối tượng áp dụng

1.1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định nội dung chi, mức chi và nguồn kinh phí để thực hiện hỗ trợ các hợp tác xã chuyển đổi, tổ chức lại hoạt động theo Luật Hợp tác xã năm 2012; hỗ trợ các sáng lập viên hợp tác xã chuẩn bị thành lập; hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng các đối tượng của hợp tác xã.

1.2. Đối tượng áp dụng:

- Đối tượng được hỗ trợ, khuyến khích thành lập hợp tác xã: Là các cơ quan, đơn vị được cơ quan có thẩm quyền giao thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ các sáng lập viên của các hợp tác xã chuẩn bị thành lập và các hợp tác xã tổ chức lại hoạt động theo quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012.

- Đối tượng được hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng bao gồm các chức danh trong Ban quản trị (Hội đồng quản trị), Ban Chủ nhiệm (Ban Giám đốc), Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng, xã viên (thành viên) làm công việc chuyên môn kỹ thuật, nghiệp vụ của các hợp tác xã.

2. Nội dung chi và mức chi

2.1. Hỗ trợ khuyến khích thành lập hợp tác xã (kể cả các Hợp tác xã tổ chức lại hoạt động theo Luật Hợp tác xã 2012)

2.1.1. Chi tổ chức các lớp hướng dẫn tập trung, thời gian tối đa cho một khóa hướng dẫn tập trung là 5 ngày:

a) Chi thù lao giảng viên, báo cáo viên (một buổi giảng tính 5 tiết học và đã bao gồm cả thù lao soạn giáo án bài giảng):

- Chi thù lao cho giảng viên, báo cáo viên là cán bộ, công chức, viên chức công tác tại các cơ quan, đơn vị ở trung ương và cấp tỉnh là: 500.000 đồng/buổi.

- Chi thù lao cho giảng viên, báo cáo viên là cán bộ, công chức, viên chức công tác tại các đơn vị từ cấp huyện, cấp xã là: 300.000 đồng/buổi.

b) Phụ cấp tiền ăn cho giảng viên:

- Đối với các lớp tổ chức tại thành phố Bắc Ninh, thị xã Từ Sơn phụ cấp tiền ăn cho giảng viên là: 100.000 đồng/người/ngày.

- Đối với các lớp tổ chức tại huyện phụ cấp tiền ăn cho giảng viên là: 60.000 đồng/người/ngày.

c) Chi phí thanh toán tiền phương tiện đi lại, tiền thuê phòng nghỉ cho giảng viên (đối với các lớp có thuê giảng viên là cơ quan Trung ương: các trường, cục, vụ, viện..):

- Hỗ trợ 100% tiền vé tàu, xe đi và về bằng phương tiện giao thông công cộng (trừ máy bay) từ nơi đi đến cơ sở đào tạo.

- Tiền phòng nghỉ cho giảng viên: Tại thành phố, thị xã: 250.000 đồng/ngày/ người; tại các huyện: 200.000 đồng/người/ngày.

d) Các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc tổ chức lớp:

- Chi nước uống cho học viên: 10.000đồng/người/buổi.

- Hỗ trợ in ấn, mua giáo trình, tài liệu trực tiếp phục vụ chương trình khóa học (không bao gồm tài liệu tham khảo) theo chứng từ chi hợp pháp, hợp lệ, không vượt quá 70.000 đồng/người.

- Chi thuê hội trường, tăng âm, loa đài và phục vụ khác được chi theo chứng từ hóa đơn hợp pháp với mức như sau: Đối với các lớp tổ chức tại thành phố Bắc Ninh tối đa là: 4.000.000 đồng/ngày; tại huyện, thị xã và xã tối đa là: 1.500.000 đồng/ngày.

2.1.2. Chi thông tin tuyên truyền phổ biến kiến thức về Hợp tác xã: Thanh toán theo chứng từ hợp pháp, hợp lệ và trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2.1.3. Chi tư vấn trực tiếp

- Đối với hướng dẫn viên, công tác viên không phải là cán bộ, công chức:

+ Chi phí tư vấn trực tiếp là: 15.000 đồng/giờ hướng dẫn trực tiếp;

+ Chi phí đi lại: 15.000 đồng/ngày (đi, về trong ngày).

- Đối với cán bộ công chức, viên chức thực hiện nhiệm vụ tư vấn, tiền bồi dưỡng là: 70.000 đồng/buổi hướng dẫn trực tiếp.

2.2. Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng các đối tượng của Hợp tác xã:

2.2.1. Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng Ban quản trị (Hội đồng quản trị), Ban Chủ nhiệm (Ban Giám đốc), Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng:

- Hỗ trợ 100% tiền vé tàu, xe đi và về bằng phương tiện giao thông công cộng (trừ máy bay) từ trụ sở Hợp tác xã đến cơ sở đào tạo.

- Hỗ trợ kinh phí mua giáo trình, tài liệu trực tiếp phục vụ chương trình khóa học (không bao gồm tài liệu tham khảo) theo chứng từ chi hợp pháp, hợp lệ, không vượt quá 70.000 đồng/người.

2.2.2. Hỗ trợ chi phí cho cơ quan tổ chức lớp học:

- Chi thuê hội trường, tăng âm, loa đài và phục vụ khác được chi theo chứng từ hóa đơn hợp pháp với mức như sau:

+ Đối với các lớp tổ chức tại thành phố Bắc Ninh tối đa là: 4.000.000 đồng/ngày.

+ Đối với các lớp tổ chức tại huyện, thị xã và xã tối đa là: 1.500.000 đồng/ngày.

- Chi in chứng chỉ hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp khóa học: 100.000 đồng/người.

- Chi nước uống cho học viên: 10.000đồng/buổi/người.

- Hỗ trợ tiền ăn cho học viên: 50.000 đồng/ngày/học viên.

- Mức chi thù lao giảng viên, báo cáo viên (một buổi giảng tính 5 tiết học và đã bao gồm cả thù lao soạn giáo án bài giảng):

+ Chi thù lao cho giảng viên, báo cáo viên là cán bộ, công chức, viên chức công tác tại các cơ quan, đơn vị ở trung ương và cấp tỉnh là: 500.000 đồng/buổi.

+ Chi thù lao cho giảng viên, báo cáo viên là cán bộ, công chức, viên chức công tác tại các đơn vị từ cấp huyện, cấp xã là: 300.000 đồng/buổi.

- Phụ cấp tiền ăn cho giảng viên:

+ Đối với các lớp tổ chức tại thành phố Bắc Ninh, thị xã Từ Sơn phụ cấp tiền ăn cho giảng viên là: 100.000 đồng/người/ngày.

+ Đối với các lớp tổ chức tại huyện phụ cấp tiền ăn cho giảng viên là: 60.000 đồng/người/ngày.

- Chi phí thanh toán tiền phương tiện đi lại, tiền thuê phòng nghỉ cho giảng viên (đối với các lớp có thuê giảng viên từ cơ quan Trung ương: các trường, cục, vụ, viện về giảng):

+ Tiền đi lại theo hóa đơn thực tế đi bằng các phương tiện công cộng.

+ Tiền phòng nghỉ cho giảng viên: Tại thành phố, thị xã: 250.000 đồng/ngày/người; tại các huyện: 200.000 đồng/ngày/người.

- Chi tổ chức tham quan, khảo sát thuộc chương trình khóa học (khi được UBND tỉnh phê duyệt) thì các cơ sở đào tạo được hỗ trợ:

+ 100% tiền thuê xe theo hóa đơn chứng từ hợp pháp.

+ 100% chi phí liên hệ để tổ chức tham quan, khảo sát cho học viên.

+ Hỗ trợ tiền ăn cho học viên: 50.000 đồng/ngày/người.

+ Chi tiền nước uống: 10.000 đồng/ngày/người.

+ Chi tiền phòng nghỉ (nếu có) tối đa không quá: 250.000 đồng/người/đêm.

3. Nguồn kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện hỗ trợ các sáng lập viên hợp tác xã chuẩn bị thành lập, các đối tượng đào tạo, bồi dưỡng của hợp tác xã, các hợp tác xã tổ chức lại hoạt động theo Luật Hợp tác xã năm 2012 trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh được sử dụng nguồn ngân sách tỉnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký. Các định mức trên được áp dụng từ ngày 01/5/2016.

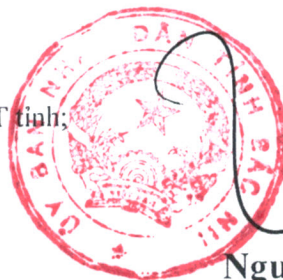
Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức và cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành. /s/

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TTTU, TTHĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- MTTQ và các đoàn thể nhân dân tỉnh;
- Các ban của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy;
- Trung tâm Công báo tỉnh và Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NN, KTTH, LĐVP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hữu Thành